TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GL** **TỈNH H D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2022.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL - TỈNH H D

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.
2. Bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **P T H** - sinh năm 1992.

HKTT: Thôn B T, xã L L, Huyện GL, tỉnh H D.

- Bị đơn: Anh **Đ V B** - sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Thôn B T, xã L L, Huyện GL, tỉnh H D.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông **P V K** - sinh năm 1962.

+ Bà **P T M** - sinh năm 1962.

+ Ông **Đ C C** - sinh năm 1960

+ Bà **H T N** - sinh năm 1965.

Địa chỉ đều ở: Thôn B T, xã L L, huyện GL, tỉnh H D.

Bà Miến, ông Chín có mặt. Vắng mặt ông Khang, bà Nghệ không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn chị P T H trình bày:

Chị và anh Đ V B do dược dẫn mối, giới thiệu sau khi tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L L, huyện GL, tỉnh H D ngày 28/12/2012. Sau khi kết hôn chị và anh B chung sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính nết anh chị không hợp nhau nên thường xuyên cãi cọ nhau, thậm trí mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhẹ nhất, như chị trêu cháu anh B ở võng bố mẹ anh B, anh B cũng chửi chị, rồi mởi cả bố mẹ đẻ chị sang để nói chuyện giáo dục; chị mượn máy may về nhà làm cũng bị chồng chửi, bố mẹ chồng chửi và mời bố mẹ đẻ chị đến nói chuyện. Năm 2019, khi các con còn nhỏ chị mang bầu, khi chị đi khám bác sỹ dọa bị xẩy thai nên chị đã bỏ thai về vợ chồng cãi cọ nhau, anh B cho quần áo vào bali đuổi chị ra ngoài, kéo lê chị ra ngoài đường, sau đó chị ngồi ngoài đường anh B ném vali qua cổng vào tay làm chị bị rách tay phải đi khâu 07 mũi và nằm điều trị tại Bệnh viện một tuần nhưng anh B cũng không hỏi han, chăm sóc. Năm 2021, chị nhắn tin với bạn trai cùng công ty rủ nhau đi ăn sáng, anh B đã đánh chị và cùng bố đẻ anh B túm tóc, lôi kéo chị từ nhà anh B về giao giả bố mẹ đẻ chị. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh B có xuất trình một đoạn hội thoại tin nhắn có nội dung chị nhắn tin với người đàn ông khác, gọi người đàn ông khác bằng chồng, và người đàn ông đó gọi chị là vợ và có ý nói cháu bé trong bụng chị đang mang bầu là con của anh. Chị xác định đây là bạn chị ở công ty và trêu đùa nhau, chị xác định cháu bé trong bụng là con chung với anh B. Trong quá trình chung sống với anh B do mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ 03 lần, sau đó anh B đến tìm, chị nghĩ thương các con nên về tiếp tục chung sống với anh B nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục. Lần cuối cùng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ là từ ngày 29/9/2022 cũng từ đó đến nay chị và anh B ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị tòa án nhân dân huyện GL giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về quan hệ con chung: Chị và anh B có 02 con chung gồm Đ T K Hòa, sinh ngày 17/10/2013 và Đ T K V, sinh ngày 24/6/2016. Hiện tại cháu V đang ở với chị, cháu Hòa đang ở với anh B. Ly hôn chị xin nhận nuôi cháu V để cho anh B nuôi cháu Hòa không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Hiện tại chị đang đi làm công nhân tại công ty Kefico khu công nghiệp Đại An thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng, bố mẹ chị làm nông nghiệp có thời gian giúp chị chăm sóc các con nhiều hơn. Chị cam kết có đủ điều kiện để nuôi cháu V đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bản thân chị đang mang bầu nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

không thể hàn gắn được nên chị vẫn kiên quyết xin ly hôn, cháu bé trong bụng là con chung của chị và anh B hiện tại chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đ V B trình bày*:**

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trước khi kết hôn anh đi lao động ở nước ngoài được 02 bên gia đình se duyên nên anh đã từ nước ngoài về kết hôn với chị H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh cả hai đi làm công nhân, lương của ai người đó cầm, lương của chị H thì về chăm no cho gia đình và con cái còn lương của anh B anh đưa cho bố mẹ đẻ anh giữ hộ, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau về vấn đề kinh tế. Năm 2013, chị H có hành vi hỗn láo với bố mẹ anh nên anh có tát chị H một cái. Năm 2016, chị H thích may mặc nên anh đã mua cho chị H một chiếc máy khâu nhưng chị H lại đi mượn bạn máy khâu khác nên vợ chồng cãi nhau, năm 2019, chị H có bầu tự ý đi phá thai không hỏi ý kiến anh và gia đình, vợ chồng cãi nhau anh có mời bố mẹ chị H đến nói chuyện khuyên giải nhưng bố chị H lại nói "Chúng mày ở được với nhau thì ở không thì bỏ nhau đi", bác ruột chị H cũng bảo cô H "Ở được thì ở không thì đi lấy chồng khác", chiều hôm đó chị H về nhà đòi con, anh đã kéo chị H ra ngoài cổng và đóng cổng lại, chị H ở ngoài ném gạch đá vào nhà, anh vất vali quần áo qua cổng cho chị H thì chị H giơ tay lên đỡ bị rách tay bị đứt tay phải đi bệnh viện điều trị và khâu 07 mũi. Trong những lần cãi cọ đó đã nhiều lần vợ chồng đánh nhau, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ 03 lần, lần cuối cùng là vào ngày 29/9/2022, bố mẹ anh thấy anh và chị H mỗi người ngủ một giường nên có hỏi tại sao, chị H đã hỗn láo và mâu thuẫn việc việc mua bán, ăn uống với gia đình. Sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ngay đêm hôm đó. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân không đoàn tụ lần nào. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh phát hiện chị H đã nhắn tin với người đàn ông khác, gọi người đàn ông khác là chồng và nội dung tin nhắn thừa nhận cháu bé trong bụng chị H hiện tại là con người khác. Anh xác định chị H đã ngoại tình không còn chung thủy với anh nên anh đồng ý ly hôn chị H. Về phần cháu bé chị H đang mang bầu anh xác định đó là con chung của anh và chị H. Sau khi chị H sinh cháu nếu cần xem xét, giải quyết anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 02 con chung gồm Đ T K Hòa, sinh ngày 17/10/2013 và Đ T K V, sinh ngày 24/6/2016. Hiện tại cháu V đang ở với chị H, cháu Hòa đang ở với anh. Ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con chung. Hiện tại anh đang làm công nhân tại công ty UMC địa chỉ khu công nghiệp Tân Trường mức thu nhập bình quân mỗi tháng là 17.000.000đ, bố mẹ anh làm nông nghiệp có

thời gian rảnh rỗi, bản thân anh đang ở nhà cùng bố mẹ là nhà 02 tầng, có 03 phòng…Anh cam kết có đủ điều kiện để nuôi con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh B đã xẩy ra nhiều mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, lần cuối cùng là ngày 29/9/2022 cũng từ đó đến nay vợ chồng ly thân không quay lại chung sống lần nào. Về quan hệ con chung chị H và anh B có 02 con chung là Đ T K Hòa, sinh ngày 17/10/2013 và Đ T K V, sinh ngày 24/6/2016, hiện tại cháu Hòa đang ở với anh B, cháu V đang ở với chị H. Nếu ly hôn địa phương có quan điểm giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hòa cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

- Thông qua biên bản xác minh với bà P T M (mẹ đẻ chị H) và ông Đ C C (bố đẻ anh B) xác định trong quá trình chung sống giữ chị H và anh B xẩy ra nhiều mâu thuẫn cãi cọ nhau, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, do mâu thuẫn về kinh tế… chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần đồng thời nhiều lần hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không được, lần cuối cùng chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ngày 29/9/2022 cũng từ đó đến nay chị H và anh B ly thân không quay lại chung sống với nhau lần nào. Về quan hệ con chung vợ chồng chị H và anh B có 02 con chung là cháu Đinh Thị Khánh Hòa và Đ T K V. Hiện tại cháu Hòa đang ở với anh B được gia đình ông Chín hỗ trợ chăm sóc đưa đi học; Cháu V đang ở với chị H được gia đình bà Miến hỗ trợ, chăm sóc cho ăn học. Cả bà Miến, ông Chín đều cam kết nếu Tòa án giao con cho anh B, chị H thì gia đình đều hỗ trợ chăm sóc các cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đ T K Hòa và Đ T K V. Các cháu đều xác định trong quá trình chung sống bố mẹ các cháu là chị P T H và anh Đ V B có nhiều mâu thuẫn cãi cọ nhau, đánh nhau. Hiện tại cháu V được mẹ đưa về sinh sống cùng ông bà Ngoại còn cháu Hòa đang sinh sống cùng anh B và ông bà Nội. Nếu chị H và anh B ly hôn cháu V xin được ở với chị H còn cháu Hòa xin được ở với anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P T H và anh Đ V B.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đ T K Hòa sinh ngày 17/10/2013 cho anh B nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung là cháu Đ T K V sinh ngày 24/6/2016 cho chị H nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B, chị H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về án phí: chị P T H chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị P T H và anh Đ V B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L L, huyện GL, tỉnh H D ngày 28/12/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết không hợp nhau, do bất đồng về việc quản lý kinh tế, không có sự hòa hợp chung, chị H đi làm tiền lương no cho cuộc sống gia đình, anh B lại gửi bố mẹ đẻ không có sự chia xẻ, giúp đỡ nhau. Anh chị đã nhiều lần cãi nhau, đánh nhau về những lý do nhỏ nhặt như việc nằm võng với cháu, việc mượn máy khâu về nhà và nhiều lần hai bên gia đình đã phải can thiệp hòa giải, bản thân chị H cũng có những biểu hiện không đúng đắn, không chung thủy với anh B. Thực tế từ ngày 29/9/2022 chị H và anh B chính thức ly thân không quay lại đoàn tụ lần nào. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh B xác định chị H không còn chung thủy với anh nên đồng ý ly hôn nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh B.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Đ T K Hòa, sinh ngày 17/10/2013 và Đ T K V, sinh ngày 24/6/2016. Hiện tại cháu Hòa đang ở với anh B, cháu V đang ở với chị H. Xét về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung giữa chị H, anh B là như nhau. Anh chị đều có công ăn, việc làm với mức lương ổn định, có bố mẹ đều có thời gian giúp anh chị chăm sóc các cháu. Nên cần giao cháu

V cho chị H tiếp tục chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Cần giao cháo Hòa cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền nuôi con cho chị H, anh B đồng thời tạo điều kiện cho cháu Hòa, cháu V có điều kiện phát triển tốt nhất. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị P T H và anh Đ V B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về án phí: Chị P T H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P T H và anh Đ V B.

2. Về con chung: Giao con chung Đ T K Hòa, sinh ngày 17/10/2013 hiện đang ở với anh B cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung là Đ T K V, sinh ngày 24/6/2016 hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị P T H và anh Đ V B có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị P T H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2020/0000768** ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, tỉnh H D.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện GL;
- Chi cục THÁ dân sự huyện GL;
- UBND xã L L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái